

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới, Đảng ủy Chính phủ có Công văn số 1192-CV/ĐU ngày 12/8/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, trong đó giao Đảng ủy Bộ Nội vụ xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026), Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Kết quả đạt được như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách****a) Bối cảnh quốc tế**

Từ đầu năm 2026 đến nay, tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo. Xung đột tại nhiều điểm nóng chưa hạ nhiệt; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, kéo theo nguy cơ xung đột và chạy đua công nghệ cao. Chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ cùng với cạnh tranh kinh tế, thương mại, công nghệ và nguồn lực giữa các quốc gia ngày càng gay gắt đã tạo ra nhiều thách thức mới đối với chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tinh gọn, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm tương thích với các quy tắc thương mại quốc tế.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các công nghệ số đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất và quản trị xã hội. Điều này đòi hỏi đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, chủ động tạo hành lang pháp lý cho các mô hình và công nghệ mới; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và AI trong xây dựng, phân tích, dự báo chính sách và tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước. Bối cảnh này thúc đẩy Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định các hình thức công khai thông tin, lấy ý kiến người dân, biểu quyết hoặc gửi phản ánh thông qua các nền tảng số, ứng dụng trực tuyến bên cạnh các phương thức truyền thống.

b) Bối cảnh trong nước

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng và trước đòi hỏi của thực tiễn, yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị (khoá VIII) đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây là một chủ trương lớn của Đảng, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống; là cơ sở chính trị để Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực, mất dân chủ; góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và 27 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế ngày càng phát triển; quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao; đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị được đẩy mạnh, đặc biệt là cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... được Nhân dân đồng tình, ủng hộ; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nhân dân ngày càng quan tâm và tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, đất nước cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 và những thay đổi mang tính thời đại; toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh, sâu sắc, toàn diện hơn. Đất nước chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh thương mại; vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vừa phải xử lý các yếu kém, tồn đọng. Các thế lực thù địch không ngừng tìm mọi cách kích động, chia rẽ, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm giảm lòng tin của một bộ phận đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh nhưng còn phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa để đáp ứng so với yêu cầu đặt ra, đặc biệt việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng mới được ban hành thời gian gần đây.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới và trong nước có nhiều biến động, khó khăn, thách thức nêu trên, việc nghiên cứu, tổng kết thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở là yêu cầu cấp thiết, thể chế hóa Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới, rà soát tính thống nhất với Hiến pháp, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, tiếp cận thông tin, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thanh tra, khiếu nại, tố cáo, lao động và các luật chuyên

ngành cũng như mức độ khái quát hay chi tiết của từng quy định, tính khả thi so với điều kiện thực tiễn để có phương án đề xuất phù hợp.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 13/8/2026, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 8857/BNV-CTTN&BDG đề nghị các cơ quan, bộ, ngành liên quan và địa phương báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Công văn số 3578/BNV-CTTN&BDG ngày 16/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, bộ, ngành liên quan và địa phương, Bộ Nội vụ xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở¹ có hiệu lực thi hành, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV² cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; trên cơ sở đó, các bộ, cơ quan, địa phương tích cực triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực, như:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được thực hiện sâu rộng bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến, trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập huấn chuyên sâu. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm mọi công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đảm bảo phải công khai, minh bạch các nội dung theo quy định, nhất là các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân. Thực hiện thông tin đầy đủ nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật khác có liên quan để Nhân dân được biết; đảm bảo các nội dung phải tổ chức đối thoại, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi cấp có thẩm quyền quyết định; đảm bảo để Nhân dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định. Đảm bảo các điều kiện để Nhân dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đảm bảo

¹ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;

² Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận tổ quốc, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

quyền thụ hưởng của Nhân dân theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật khác có liên quan. Phát huy tốt vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến với người dân.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường tuyên truyền trực tuyến, trên nền tảng số, phương tiện thông tin đại chúng của thành phố và hệ thống thông tin cơ sở... nhằm nâng cao nhận thức của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; qua đó tạo điều kiện để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

1.2. Ban hành văn bản và triển khai

Thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, Chính phủ đã chỉ đạo sắp xếp, vận hành tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, góp phần thực hiện mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới công tác quản lý công vụ, công chức, chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tập trung thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành theo thẩm quyền, qua đó đã khẩn trương sửa đổi, bổ sung, khắc phục các chồng chéo của văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; đẩy mạnh và tăng cường công tác nghiên cứu, quản lý khoa học, tổ chức triển khai đề tài nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm giải trình, sự tham gia của người dân đối với công tác quản lý nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị, góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật của các bộ, ngành và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền³...

- Để hoàn thiện pháp luật về lấy ý kiến người dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập,

³ Từ 2021-2025, Chính phủ đã tổ chức 45 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thông qua 180 luật, pháp lệnh, nghị quyết; ban hành 1.400 nghị quyết, 820 nghị định. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành theo thẩm quyền gần 3.600 văn bản pháp quy dưới luật;

giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, Chính phủ ban hành nhiều chính sách về lao động, việc làm, ưu đãi người có công với cách mạng. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng cao nhất từ trước đến nay lên 35,7%; hàng loạt mức, chuẩn trợ cấp thuộc lĩnh vực an sinh xã hội được nâng lên. Cùng với việc tăng lương cơ sở, Chính phủ đã ban hành các chính sách nâng mức trợ cấp đối với các đối tượng an sinh xã hội. Bên cạnh đó, các chính sách, tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã góp phần ổn định đời sống, bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và việc cung ứng dịch vụ hành chính cho người dân, doanh nghiệp xuyên suốt, không bị gián đoạn.

- Hoàn thiện pháp luật trong các lĩnh vực khác nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, như: Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022; Luật Lưu trữ (sửa đổi, bổ sung năm 2024); Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi năm 2024); Luật Tổ chức chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Luật Viên chức năm 2025; Luật Việc làm năm 2025...

Nhìn chung, công tác xây dựng, triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được đổi mới mạnh mẽ, thúc đẩy đột phá chiến lược, công tác xây dựng, thi hành pháp luật; xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước gần dân, sát dân và phục vụ Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực quản trị quốc gia, năng lực cạnh tranh quốc gia, củng cố và tăng cường uy tín quốc tế, niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát; hội nghị tập huấn, hướng dẫn

Công tác kiểm tra, giám sát được xác định là khâu quan trọng nhằm đảm bảo việc thực hiện dân chủ đi vào thực chất. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được triển khai thường xuyên, lồng ghép công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện công tác dân chủ với công tác chuyên môn. Sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 ban hành (có hiệu lực từ 01/7/2023), Bộ Nội vụ đã tổ chức hội nghị tập huấn triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến⁴; Tổ chức Hội nghị đánh giá kết

⁴ Công văn số 6817/BNV-CTTN ngày 21/11/2023;

quả, thông tin nội dung mới và tháo gỡ khó khăn trong việc thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản liên quan tổ chức tại tỉnh Ninh Bình và tỉnh Đắk Lắk⁵.

2. Kết quả thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

2.1. Tình hình thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu

Thực hiện quy định tại Chương II, Thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu, mục 1 Công khai thông tin ở xã, phường, đặc khu của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận tổ quốc, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Kết quả triển khai thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu như sau:

a) *Về kết quả thực hiện các nội dung công khai để Nhân dân biết:* Chính quyền xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai theo quy định (đạt tỷ lệ 99,38%), trọng tâm là công khai quy hoạch các dự án, công trình xây dựng; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiêu chí xây dựng nếp sống văn hóa; vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; thu và sử dụng các nguồn vận động trong Nhân dân; kết quả bình xét hộ nghèo, cận nghèo... Hình thức công khai đa dạng, kết hợp cả truyền thống lẫn ứng dụng công nghệ thông tin, giúp người dân có đầy đủ thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chính quyền cơ sở, tạo sự đồng thuận và huy động được các nguồn lực to lớn từ Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

b) *Nội dung Nhân dân bàn và quyết định:* Cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đã thực hiện mở rộng dân chủ để Nhân dân bàn bạc, thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan trực tiếp đến Nhân dân, huy động được sự tham gia tích cực từ phía người dân. Chính quyền các cấp đã xây dựng phương án, kế hoạch để thảo luận, công khai các nội dung để Nhân dân bàn và quyết định như: xây dựng hương ước, quy ước; chủ trương và mức đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư, các công trình có vốn Nhà nước và Nhân dân cùng làm; bình chọn các đối tượng được hưởng chính sách xã hội... bằng các hình thức cuộc họp của cộng đồng dân cư, phát phiếu xin ý kiến, tổ chức biểu quyết trực tuyến. Các nội dung được bàn bạc công khai, minh bạch và tỷ lệ đồng thuận cao, trên 90%.

c) *Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định:* Chính quyền xây dựng kế hoạch, công bố công khai và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo các thôn, tổ dân phố, ban công tác mặt trận tổ chức họp dân hoặc phát phiếu lấy ý kiến. Nội dung lấy ý kiến tập trung vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; dồn điền đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao, đô thị văn minh; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng; sắp xếp lại đơn vị hành chính... Các ý kiến được chính quyền lắng nghe, tiếp thu và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

⁵ Công văn số 8622/BNV-CTTN&BDG ngày 28/9/2025 và Công văn số 7235/BNV-CTTN&BDG ngày 29/8/2025;

d) *Về nội dung Nhân dân giám sát, kiểm tra:* Cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện và thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Tập trung kiểm tra, giám sát các công trình, dự án, chương trình mục tiêu tại địa phương, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ giảm nghèo, cấp phát các nguồn hỗ trợ chính sách... Qua đó, kịp thời phát hiện, kiên nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết⁶, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền; mở rộng các kênh tương tác trực tuyến giữa chính quyền với Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia góp ý, giám sát, đánh giá hoạt động của cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính; tăng cường mở rộng áp dụng các tiện ích hỗ trợ người dân trong việc thực hiện các dịch vụ công, tạo sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp đối với các dịch vụ công mà các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố cung ứng; hỗ trợ, khuyến khích các sáng kiến, cách làm mới liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số góp phần xây dựng thành phố thông minh; đưa vào sử dụng các ứng dụng thông minh hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Sử dụng hòm thư điện tử, các trang mạng xã hội,... để tiếp nhận ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin, mã QRcode tại bộ phận một cửa để người dân tiếp cận thanh toán tiện ích công, đánh giá công tác tiếp công dân, giải quyết các thủ tục hành chính; hỗ trợ chi phí trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, về phí dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính; cung cấp ví điện tử để tạm thời miễn phí dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng; triển khai cấp chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử; triển khai tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính; triển khai cài đặt và sử dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu đơn thư trên thiết bị Smart phone (App mobile); thông báo các trạng thái hồ sơ dịch vụ công cho người dân qua zalo. Tăng cường hoàn thiện hạ tầng và kết nối số giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin thuận lợi, minh bạch. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, hỗ trợ phân loại và xử lý hiệu quả các phản ánh, kiến nghị, từ đó nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật.

Một trong những điểm sáng của thực hiện dân chủ ở xã, phường chính là phát huy dân chủ trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, góp phần đưa các xã sớm hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới

⁶ Giám sát các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý và sử dụng đất đai; thực hiện các quy định trong công tác đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư; việc huy động và sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân...

nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu⁷, xây dựng đời sống văn hóa. Từ việc làm cho “dân hiểu”, người dân đã đồng thuận, tự nguyện, tích cực tham gia, trở thành chủ thể thực hiện, đóng góp xây dựng nông thôn mới⁸, nếp sống văn hóa. Trên khắp các vùng miền, hàng triệu hộ dân đã tự nguyện hiến hàng triệu mét vuông đất, hàng chục triệu ngày công lao động⁹ cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, làm thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân.

- Thực hiện Điều 8 quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở: Các địa phương đã xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cụ thể có 09/34 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch (tỉnh: An Giang, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Tuyên Quang), có 14/34 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sau khi sắp xếp đơn vị hành chính về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế, thành phố Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Gia Lai, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Lào Cai, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Tây Ninh).

Trong đó, các nội dung cụ thể về bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng lao động, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, đặc khu đồng thời ban hành các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở ở các địa phương đưa ra các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở địa phương, cụ thể, như:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

⁷ Đến giữa năm 2025, cả nước có 6.058/7.696 xã (78,7%) đạt chuẩn NTM, trong đó 2.446 xã đạt NTM nâng cao và 655 xã đạt NTM kiểu mẫu (Nguồn báo cáo Văn phòng Điều phối NTM Trung ương).

⁸ Tổng nguồn lực huy động cho Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025 ước đạt khoảng 3,7 triệu tỷ đồng; trong đó, vốn huy động từ người dân và cộng đồng chiếm khoảng 23,1%, tương đương gần 22.000 tỷ đồng (Nguồn báo cáo của văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương).

⁹ Nhiều địa phương có phong trào mạnh như TP Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Nghệ An, Sơn La, Quảng Nam, An Giang, Đồng Tháp, Yên Bái... với hàng chục nghìn hộ dân tham gia, có xã vận động nhân dân hiến tới hàng trăm nghìn mét vuông đất chỉ trong vài năm.

được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ở các xã, phường. Thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Cán bộ, công chức, viên chức chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, kỹ năng cần thiết để đạt tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đang đảm nhận.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm định kỳ tổ chức hội nghị lắng nghe ý kiến và tiếp thu, giải trình các vấn đề cán bộ, công chức, người lao động cơ quan có ý kiến, kiến nghị; nhất là các nội dung về đánh giá, xếp loại, khen thưởng định kỳ theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về trách nhiệm nêu gương. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định pháp luật; kịp thời xử lý, trả lời các ý kiến phản ánh, góp ý của tổ chức, công dân bảo đảm đúng thời gian quy định; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp xúc và đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân nhất là trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Công khai, minh bạch giải quyết những vấn đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân quan tâm, kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Hướng dẫn dân làm”, “Làm dân tin”.

- Tổ chức cuộc họp, hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư; lấy ý kiến của hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Hằng năm, xem xét mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị làm công tác thanh tra nhân dân.

Các thành viên tham gia Ban Thanh tra nhân dân phải ý thức đầy đủ về vị trí, vai trò và phải nắm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mình được pháp luật quy định; có nghiệp vụ hoạt động, được tập huấn cơ bản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Đồng thời, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện; tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và kế hoạch đề ra; phát huy vai trò, trách nhiệm đại diện cho công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong thực hiện kiểm tra, giám sát tại cơ sở; tiếp nhận, giải quyết kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, phản ánh của công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến quyền lợi và đời sống của Nhân dân; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm người đứng đầu có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động ở cơ sở, cơ quan, đơn vị hoặc có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Đồng thời, kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Chú trọng phát huy dân chủ trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong tiếp công dân, đối thoại để giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân phải lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người dân và tổ chức lấy ý kiến của các cấp, các ngành có liên quan để giải quyết, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng pháp luật, thấu tình, đạt lý và minh bạch để người dân đồng tình, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức nếu có các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định của Chính phủ.

2.2. Tình hình thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Chương III, mục 1 Công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị, các cơ quan đơn vị đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình, gồm các nội dung cụ thể về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; mục đích, nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị; các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị,

các hành vi nghiêm cấm trong thời hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, dân chủ trong cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị; việc tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động, tổ chức hòm thư góp ý; những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai, hình thức và thời điểm công khai, tổ chức việc công khai.

Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tham gia ý kiến, hình thức tham gia ý kiến; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tham gia ý kiến về nội dung công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người cơ quan, đơn vị quyết định hình thức trách nhiệm, tổ chức để công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát về nội dung, hình thức công chức, viên chức, người lao động, kiểm tra, giám sát, xử lý kết quả kiểm tra, giám sát, trách nhiệm trong việc bảo đảm để công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định; nội dung, hình thức, trách nhiệm trong việc tổ chức để công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định, thực hiện quyết định của tập thể công chức, viên chức, người lao động, thực hiện quyết định của tập thể công chức, viên chức, người lao động; quy định về nguyên tắc, tổ chức, hoạt động của ban thanh tra nhân dân, việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ của ban thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị dân chủ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến công dân, tổ chức; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cấp trên, quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cấp dưới...những quy định cụ thể tại quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, việc công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện nhiệm vụ tạo môi trường làm việc dân chủ, hiệu quả.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan của ngành Kiểm sát đã tác động tích cực đến kết quả công tác toàn Ngành, tiếp tục thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp. Công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, trách nhiệm công tố được tăng cường ngay từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện kiểm sát theo luật định, nhất là những nhiệm vụ mới, quy định mới của pháp luật; gắn hoạt động công tố với hoạt động điều tra; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên toà được nâng cao. Việc thực hiện quy chế dân chủ góp phần nâng cao kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng và chú trọng công tác thu hồi tài sản tham nhũng, kiên quyết đấu tranh, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước được nhân dân đồng tình, ủng hộ...

Các cơ quan tư pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp gắn với triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về thực hiện quyền con người, quyền công dân. Ban hành các quy chế, quy định cụ thể hóa quan hệ giữa cán bộ, công chức ngành tư pháp với người dân, thực hiện đúng quy định của pháp luật về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xem xét khắc phục hậu quả các vụ việc oan sai. Đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp, tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp tổ chức và Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp tăng cường công tác hòa giải đối thoại tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, thực hiện Luật hòa giải đối thoại tại tòa án. Các hoạt động trợ giúp pháp lý thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm, đã khởi tố, điều tra, truy tố, xem xét một số vụ án tham nhũng, kinh tế đặc biệt nghiêm trọng góp phần thực hiện chủ trương của Đảng trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong xã hội. Chánh án Tòa án Nhân dân đã ban hành Chỉ thị về đổi mới cải cách hành chính trong hoạt động của tòa án và các cấp nhằm công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi có công việc tại Tòa án; ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân, bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán. Các Tòa án đã bố trí phòng tiếp công dân, thực hiện tốt nội quy, quy chế tiếp dân, tạo điều kiện để công dân trình bày ý kiến, tổ chức bộ phận hành chính tư pháp tại các Tòa án ...

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các đơn vị trực thuộc lực lượng vũ trang được cấp ủy, chỉ huy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, gắn với hoạt động quản lý, điều hành, triển khai nhiệm vụ chuyên môn, qua đó củng cố lực lượng, xây dựng cơ quan đơn vị trong sạch, vững mạnh; hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tận tâm, tận lực vì Tổ quốc, vì Nhân dân phục vụ được lan tỏa trong xã hội, đặc biệt trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo quốc phòng an ninh. Bộ Quốc phòng ban hành các thông tư về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; về xây dựng và thực hiện dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp Quân đội; về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam; các thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ trong Quân đội; về tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ; về công khai tài sản, ngân sách; về chế độ chính sách đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động; về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm cụ thể hóa thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Bộ Công an đã ban hành thông tư về thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành công an. Chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của trên và của cấp ủy cấp mình; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo phân công cá nhân phụ trách.

Nhìn chung việc thực hiện dân chủ trong cơ quan đã tác động tích cực đến việc sửa đổi lề lối, tác phong, tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

2.3. Tình hình thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp

Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Chương IV, mục 1 Thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước. Kết quả đạt được như sau:

2.3.1. Dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

Việc thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động có những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường lao động ổn định, phát huy quyền làm chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp minh bạch, văn minh. Các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối thực hiện quy chế dân chủ tốt, bài bản, nền nếp hơn các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp dân doanh.

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt nội dung công khai đề người lao động biết, bàn, tham gia ý kiến và kiểm tra giám sát như tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể; việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các loại quỹ do người lao động đóng góp; các chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho người lao động.... Tỷ lệ nội dung doanh nghiệp đã công khai đạt 91,64%. Phần lớn các doanh nghiệp đã ban hành quy chế dân chủ nội bộ¹⁰, thành lập ban chỉ đạo quy chế dân chủ; ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội mà nòng cốt là tổ chức công đoàn trong thực hiện quy chế dân chủ; kiểm tra, giám sát.

Với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước, việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ được nâng cao cả về nhận thức và cách thức thực hiện, ngày càng trở nên thực chất. Việc thực hiện dân chủ tập trung vào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với các phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Công nhân giỏi”, tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể. Thông qua sự tham gia của tổ chức công đoàn, đã có 72,12% doanh nghiệp ban hành quy chế dân chủ, trên 75% doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động tập thể. Việc thực hiện dân chủ đã giúp người lao động, người sử dụng lao động thấu hiểu, chia sẻ những thành quả và khó khăn, góp phần đảm bảo thu nhập cho người lao động, tăng năng suất, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Việc tổ chức hội nghị người lao động được các tổ chức sử dụng lao động quan tâm triển khai, phát huy quyền làm chủ của người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Hội nghị người lao động đã trở thành diễn đàn quan trọng để người lao động trực tiếp tham gia ý kiến vào các nội dung chủ yếu như:

¹⁰ Tỷ lệ doanh nghiệp nhà nước ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở đạt 99,36 %.

tiền lương, tiền thưởng, điều kiện lao động, thời giờ làm việc - nghỉ ngơi, chế độ phúc lợi, định mức và khối lượng công việc... Nhiều doanh nghiệp thông qua hội nghị người lao động để giải quyết kịp thời những kiến nghị, thắc mắc của người lao động, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu kiện và ngừng việc tập thể. Tỷ lệ tổ chức hội nghị người lao động ở doanh nghiệp nhà nước đạt 99,45%, nhiều doanh nghiệp đạt tỷ lệ 100%¹¹, ở doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 71%¹².

Việc triển khai thực hiện quy định về đối thoại ở tổ chức có sử dụng lao động được doanh nghiệp quan tâm, thực hiện thường xuyên, nhiều doanh nghiệp thực hiện tốt đối thoại định kỳ và đối thoại đột xuất khi có sự việc¹³, qua đó, người lao động và người sử dụng lao động có sự chia sẻ, khắc phục khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, đời sống người lao động¹⁴. Đối thoại cấp ngoài doanh nghiệp được cấp ủy, chính quyền nhiều địa phương triển khai thực hiện tốt theo nhiều hình thức như: đối thoại chính sách giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; đối thoại 3 bên giữa cơ quan nhà nước, tổ chức công đoàn, doanh nghiệp; đối thoại giữa cơ quan nhà nước với người lao động nhằm giải quyết, tháo gỡ những vấn đề về cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn¹⁵.

2.3.2. Thực hiện dân chủ ở một số loại hình, lĩnh vực khác

Một số địa phương đã chủ động nghiên cứu, triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong một số lĩnh vực, loại hình khác¹⁶. Cụ thể:

- Thực hiện quy chế dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng, tập trung làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, chính sách, thủ tục, nghĩa vụ, quyền lợi của người trong diện thu hồi đất phục vụ dự án phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người thu hồi đất, góp phần đẩy nhanh giải phóng mặt bằng phục vụ đầu tư xây dựng phát triển.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong công tác thuế đối với hộ kinh doanh, làm rõ trách nhiệm của cán bộ thuế, trách nhiệm của các hộ kinh doanh về nghĩa vụ

¹¹ Các đảng ủy Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, Ngân hàng TMCP Công Thương, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển; Tập đoàn Dầu khí Quốc gia, Tập đoàn Điện lực, Tập đoàn Than-Khoáng sản, Tổng Công ty Giấy, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Xi măng, Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện, Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt, Tổng công ty Hàng không VN (Nguồn báo cáo Đảng ủy Chính phủ);

¹² Nguồn báo cáo Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;

¹³ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công đoàn Cao su, Công đoàn Quốc phòng, Liên đoàn Lao động các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Nai, Bắc Ninh, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh...;

¹⁴ Bình quân hàng năm có trên 65% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tiến hành đối thoại định kỳ (Nguồn báo cáo Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam);

¹⁵ Trên 80% các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố chủ động đề xuất với cấp ủy, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc chỉ đạo công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tổ chức đối thoại với đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn tại địa phương. Trong giai đoạn 2015 - 2023, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã tham mưu tổ chức 05 hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với đại diện đoàn viên và người lao động. Ngày 28/7/2023, lần đầu tiên Tổng Liên đoàn phối hợp với các cơ quan của Quốc hội tổ chức Diễn đàn NLĐ tại Hội trường Diên Hồng - Nhà Quốc hội với chủ đề “Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến NLĐ và tổ chức công đoàn” (Nguồn báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

¹⁶ Hà Nội, Bắc Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương, Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Sơn La.

thuế theo quy định; bảo đảm tăng nguồn thu cho ngân sách, hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong công tác quản lý trật tự xây dựng, đã cung cấp đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin cần thiết trong triển khai các quy định về quy hoạch, quản lý đất đai và cấp phép xây dựng tại khu vực đô thị; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia giám sát công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong các trường học ngoài công lập, tập trung thực hiện công khai các chế độ đối với giáo viên, các khoản thu trong nhà trường; góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong khối chợ, hợp tác xã, tập trung công khai các mức thuế, nội quy, quy chế, quy định hoạt động của chợ, địa điểm kinh doanh, trách nhiệm của Ban quản lý chợ đối với hộ kinh doanh; góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

- Xây dựng quy chế dân chủ trong công tác đảm bảo an sinh xã hội; trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, công tác quản lý trật tự đô thị và bảo vệ môi trường; trong hoạt động quản lý nhà nước về hành nghề y dược ngoài công lập...

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở một số loại hình, lĩnh vực khác chưa được điều chỉnh bởi quy phạm pháp luật là cách làm sáng tạo từ thực tiễn, góp phần mở rộng dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống, có ý nghĩa thiết thực trong phát huy quyền làm chủ của người dân, là căn cứ quan trọng để nghiên cứu, thể chế hóa thành quy định pháp luật.

2.4. Kết quả về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hệ thống ngành dọc góp phần phát huy hiệu quả vai trò nòng cốt trong tập hợp, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động phối hợp với chính quyền tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri, diễn đàn nhân dân, hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của người dân. Các tổ chức chính trị - xã hội như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh triển khai nhiều hoạt động đổi mới, sáng tạo, thiết thực như Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ, đối thoại với công nhân; diễn đàn người lao động dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội; hoạt động tiếp xúc cử tri chuyên đề của các đại biểu Quốc hội địa phương với công nhân, viên chức, người lao động; mô hình dân vận khéo, tổ tự

quản, tổ hòa giải ở cơ sở... Qua đó, thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giám sát cán bộ, đảng viên tại địa phương, góp phần tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, giữ gìn an ninh trật tự, giải quyết kịp thời mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, sát với thực tiễn, gắn với những vấn đề thiết thực, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực mà Nhân dân quan tâm như: thực hiện các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức... Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội đã thực hiện hàng ngàn cuộc giám sát đầu tư cộng đồng¹⁷, nhất là đối với các công trình, dự án xây dựng cơ bản tại địa phương nhằm bảo đảm minh bạch, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Công tác phản biện xã hội được đẩy mạnh¹⁸ với nội dung ngày càng đa dạng, thiết thực, tập trung góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... Một số lĩnh vực mới được quan tâm giám sát, phản biện như chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện dân chủ trong sáp nhập đơn vị hành chính, phòng chống dịch bệnh và thích ứng biến đổi khí hậu... Qua giám sát, phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp đã có nhiều kiến nghị, đề xuất quan trọng với các cơ quan chức năng trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, tăng cường đồng thuận xã hội.

2.5. Đánh giá kết quả việc xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

2.5.1. Kết quả đạt được

Tại Điều 10 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã tạo dựng một hành lang pháp lý tương đối toàn diện phục vụ công tác đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Điểm sáng lớn nhất là thiết kế cá thể hóa trách nhiệm thông qua việc phân định rõ ràng ba nhóm đối tượng vi phạm: cá nhân thường, tổ chức và nhóm đối tượng đặc thù là cán bộ, công chức, viên chức. Việc áp dụng linh hoạt các chế tài từ xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính cho đến truy cứu trách nhiệm hình sự, kết hợp chặt chẽ với trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bồi hoàn đã giúp bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà nước cùng quyền dân chủ hợp pháp của người dân. Bên cạnh đó, việc Luật giao Chính phủ quy định chi tiết quy trình xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật đã đảm bảo tính đồng bộ, liên

¹⁷ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở cơ sở chủ trì, phối hợp giám sát được 231.102 cuộc; trong đó cấp tỉnh giám sát được 7.508 cuộc, cấp huyện giám sát được 39.794 cuộc; cấp xã giám sát được 183.808 cuộc (Nguồn Báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQVN).

¹⁸ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chủ trì tổ chức 85.886 cuộc; trong đó cấp tỉnh tổ chức được 6.979 cuộc, cấp huyện đã tổ chức 16.002 cuộc; cấp xã đã tổ chức 62.905 cuộc (Nguồn Báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQVN).

thông tốt với hệ thống pháp luật hành chính và quản lý công vụ hiện hành.

Những tồn tại, khó khăn và vướng mắc trong thực tiễn, mặc dù đã có khung pháp lý nền tảng, thực tiễn thi hành Điều 10 vẫn bộc lộ một số nút thắt cần tháo gỡ.

- Thứ nhất, Điều 10 mang tính chất viện dẫn chung mà chưa định danh cụ thể các hành vi vi phạm cốt lõi gắn liền với từng mức chế tài trực tiếp ngay trong Luật. Điều này làm giảm tính răn đe tức thì đối với các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 9 (như cản trở công dân thực hiện quyền dân chủ, trù dập người khiếu nại, tố cáo hay gian lận kết quả lấy ý kiến), do phải phụ thuộc hoàn toàn vào các nghị định hướng dẫn dưới Luật.

- Thứ hai, quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với "tổ chức" tại Khoản 2 Điều 10 thiếu tính khả thi thực tế khi áp dụng cho các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng ngân sách công.

- Thứ ba, cơ chế bồi thường hiện tại mới chỉ tập trung xử lý thiệt hại vật chất, trong khi các hành vi xâm phạm quyền dân chủ thường gây ra thiệt hại phi vật chất sâu sắc (như làm suy giảm niềm tin của nhân dân, tước đoạt cơ hội giám sát xã hội của cộng đồng) vốn chưa có công cụ định lượng hay cơ chế khắc phục rõ ràng.

2.5.2. Đề xuất, kiến nghị

Đề đưa nội dung sửa đổi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào chiều sâu trong giai đoạn phát triển mới; báo cáo đề xuất bốn kiến nghị bổ sung cụ thể sau:

Một là, luật hóa trực tiếp khung chế tài cụ thể áp dụng cho nhóm hành vi bị nghiêm cấm nghiêm trọng quy định tại Điều 9 (như hành vi đe dọa, trù dập người giám sát, giả mạo giấy tờ) nhằm tăng tính chủ động và hiệu lực thi hành trực tiếp của Luật.

Hai là, nâng cao vai trò nêu gương của người đứng đầu bằng cách bổ sung quy định về trách nhiệm liên đới đối với thủ trưởng cơ quan, địa phương nếu đề xảy ra vi phạm dân chủ nghiêm trọng thuộc phạm vi mình quản lý, phụ trách.

Ba là, thiết lập hình thức khắc phục hậu quả phi vật chất, theo đó buộc tổ chức vi phạm phải tổ chức lại quy trình dân chủ bị làm sai lệch (như tổ chức lại cuộc họp lấy ý kiến, công khai lại thông tin đúng quy chuẩn) đồng thời thực hiện xin lỗi công khai trước cộng đồng dân cư hoặc tập thể người lao động.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế bảo vệ đặc biệt đối với lực lượng giám sát tự quản tại cơ sở bao gồm Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Cần xử lý nghiêm khắc hơn nữa các hành vi cản trở, trả thù hoặc trù dập thành viên của các ban này trong quá trình họ thực thi nhiệm vụ giám sát theo quy định pháp luật.

3. Ưu điểm, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Ưu điểm

- Sau 03 năm thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (năm 2022), các văn bản hướng dẫn thi hành cơ bản đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các ban, bộ, ngành ban hành hướng dẫn đến nay có thể khẳng định Luật Thực hiện dân

chủ ở cơ sở đã kịp thời đi vào đời sống; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các loại hình đã được triển khai cơ bản đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả; nội dung quy định và hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện đầy đủ, nhất là những nội dung phải công khai để cho người dân được biết, được bàn, tham gia ý kiến và quyết định; công tác đối thoại của các cấp chính quyền với các tầng lớp nhân dân được thực hiện định kỳ thường xuyên đã phát huy thực hiện dân chủ trực tiếp; Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” được thực hiện tốt, phát huy quyền làm chủ của người dân trong quá trình tham gia vào việc xây dựng chính sách, pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy trên nhiều lĩnh vực. Người dân, doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin, tham gia góp ý xây dựng chính sách, pháp luật, phản ánh kiến nghị, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và tiếp cận các dịch vụ công; tham gia đối thoại, tiếp cận thông tin và thụ hưởng kết quả phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc, quyền được biết, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát và được thụ hưởng các thành quả từ quá trình đổi mới, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng môi trường làm việc được bảo đảm ngày càng tốt hơn. Các chế độ, chính sách về tiền lương, bảo hiểm, thi đua, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm và các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khác được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục được quan tâm cải thiện.

- Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực, chủ động báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc thực hiện dân chủ ở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đã phát huy được quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị; khơi dậy trí tuệ, năng lực sáng tạo, tinh thần và quyết tâm của các cán bộ, công chức, viên chức để vượt qua khó khăn, thách thức, ổn định và phát triển tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức, hình thành phong cách và thái độ giao tiếp, ứng xử giữa các cán bộ, công chức, viên chức với nhau và với nhân dân.

- Việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực. Người sử dụng lao động đã chủ động phối hợp với người lao động, tổ chức đại diện cho người lao động xây dựng quy chế dân chủ của doanh nghiệp. Thông qua việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp, người lao động và người sử dụng lao động đã chia sẻ thông tin về tình hình của doanh nghiệp, về những khó khăn, thách thức, định hướng giải quyết trong thời gian tới để người lao động hiểu, chia sẻ với

những khó khăn của doanh nghiệp; đồng thời người sử dụng lao động lắng nghe những đề xuất, kiến nghị của người lao động, thảo luận cách thức giải quyết, tạo sự đồng thuận, tin tưởng, gắn bó của người lao động với doanh nghiệp, hạn chế xung đột lợi ích và tranh chấp lao động tập thể.

3.2. Hạn chế, bất cập, khó khăn trong quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Trong quá trình triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có bộc lộ một số khó khăn như: Trong luật chưa quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện dân chủ ở cơ sở; hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp chưa được mở rộng để phát huy vai trò trực tiếp của người dân trong quá trình tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tuy đã có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính nhưng hoạt động rất khó khăn.

- Một số địa phương gặp lúng túng trong việc hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Hiện nay, trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp giáo dục) hưởng lương 100% từ ngân sách nhà nước không có tổ chức Công đoàn còn lúng túng về thẩm quyền, cách thức giới thiệu nhân sự để Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; việc công nhận kết quả, cho thôi thành viên Ban Thanh tra nhân dân và Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác...

- Trách nhiệm của một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là chủ doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; nhận thức của một số công chức, viên chức, người lao động về quyền, trách nhiệm trong thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị còn chưa đầy đủ, từ đó chưa thực sự chủ động, tích cực và còn hạn chế nhất định khi tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cơ quan, đơn vị. Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức được giao công tác tham mưu triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn hạn chế; đội ngũ được giao làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ này trong cơ quan nhà nước thường xuyên thay đổi nên chưa nắm sâu; chưa được cập nhật tình hình thường xuyên, liên tục; chưa được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng vận động quần chúng nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Nhận thức về quyền làm chủ của Nhân dân ở một số nơi, một số thời điểm chưa thật sự đầy đủ; việc phát huy dân chủ có mặt còn mang tính hình thức; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân chưa chủ động tham gia góp ý, phản biện hoặc giám sát. Một số quy định pháp luật liên quan đến giám sát xã hội, phản biện xã hội, trách nhiệm giải trình, tiếp cận thông tin và sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện. Trong bối cảnh chuyển đổi số, tình trạng chênh lệch về kỹ năng số và năng lực tiếp cận công nghệ giữa các nhóm đối tượng, vùng miền chưa được khắc phục triệt để; việc ứng dụng các nền tảng số nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao hiệu quả tương tác giữa cơ quan quản lý

nhà nước với công dân vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra. Hiệu quả giám sát của Nhân dân đối với một số lĩnh vực còn hạn chế; cơ chế phản hồi, tiếp thu và giải trình đối với các ý kiến, kiến nghị của người dân ở một số trường hợp chưa thực sự kịp thời.

- Một số quy định về phân cấp, phân quyền chưa được thực hiện kịp thời. Một số địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; nhiều xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công ở xã, chưa thuận lợi cho người dân; việc xử lý trụ sở dời dư theo phương án chuyển đổi công năng ở một số nơi còn gặp khó khăn, thiếu khả thi.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành chưa ổn định, chưa nâng cấp để bảo đảm triển khai thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...) còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Việc số hóa dữ liệu lịch sử trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm; chưa kịp thời chuyển dịch dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất, dẫn đến việc phát sinh các thủ tục hành chính phối hợp giữa các cơ quan trong việc xác nhận dữ liệu, kiểm tra thông tin, nhất là lĩnh vực đất đai khi thực hiện giữa các chi nhánh văn phòng đăng ký, các phường, xã, làm tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc nêu trên: Những hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó yêu cầu ngày càng cao về quá trình chuyển đổi số gắn với công khai, minh bạch và hạn chế về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và năng lực tiếp cận công nghệ của người dân; tình trạng tin giả, thông tin sai lệch, xấu độc lan truyền mạnh, tác động trực tiếp đến nhận thức xã hội và tâm lý người dân. Một số cấp ủy, người đứng đầu còn chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc đổi mới hình thức phát huy dân chủ; việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong một số trường hợp còn gặp khó khăn do tính chất phức tạp, liên ngành, liên cấp.

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều luật theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin trong các lĩnh vực, đồng thời, chú trọng bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân... (ví dụ như: Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Chuyển đổi số ,... đòi hỏi cần rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của các quy định hiện hành trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với hệ thống pháp luật.

- Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp vừa qua dẫn đến một số quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở không còn phù hợp (như các quy định liên quan đến cơ quan cấp huyện, tên và

chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan được sắp xếp...). Đồng thời, với mô hình tổ chức và phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thay đổi sau sắp xếp, cần nghiên cứu, đánh giá thực tiễn để cân nhắc tính phù hợp, khả thi trong các quy định liên quan đến chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, phạm vi thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp... nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động các cơ quan nhà nước.

- Tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, cùng với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia... đã và đang thúc đẩy việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc, xây dựng dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung..., từ đó tạo thuận lợi cho cơ quan trong việc cung cấp thông tin cho người dân.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật: *“...phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được... Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”*.

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới nêu rõ yêu cầu: *“Xây dựng, rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là dân chủ ở xã, phường, đặc khu, bảo đảm công khai, minh bạch; thể chế hóa, cụ thể hóa thành quy trình, quy định đối với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*”.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Qua đánh giá kết quả thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho thấy, một số quy định của Luật cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để khắc phục những hạn chế, bất cập đã được ghi nhận trong quá trình tổ chức thực hiện Luật và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu dân chủ ở cơ sở trong tình hình mới và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Một số vấn đề chính cần rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung bao gồm:

- Bổ sung quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên môi trường số;
- Cụ thể hóa quy trình bảo đảm dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng;
- Kiện toàn mô hình và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng;
- Chuyển một số quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ do Chính phủ quy định phân cấp về địa phương và cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Rà soát các quy định của các luật có liên quan (như Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Chuyển đổi số...) để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và quản trị dữ liệu quốc gia;
- Rà soát, sửa kỹ thuật các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Các vấn đề nêu trên liên quan đến các nội dung cơ bản của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, do đó, cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung toàn diện các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để khắc phục các hạn chế, bất cập và khó khăn, vướng mắc đã được ghi nhận trong quá trình tổng kết thi hành Luật.

2. Kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc dân chủ ở cơ sở; bố trí cán bộ đầu mối đủ năng lực, trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức các hình thức tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ đầu mối đáp ứng yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

- Các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương đa dạng hóa các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, kết hợp cả truyền thống và hiện đại; đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin để việc tra cứu, cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác; chú trọng xây dựng, liên kết cơ sở dữ liệu thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả dân chủ ở cơ sở, giảm thời gian, chi phí cho người dân; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kết cấu hạ tầng thiết yếu về công nghệ thông tin để phục vụ công tác công khai và cung cấp thông tin cho nhân dân, lấy ý kiến và phát huy sự tham gia của nhân dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tiếp công dân và đối thoại.

- Các cơ quan có thẩm quyền tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dân chủ ở cơ sở của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Bộ Nội vụ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Lưu: VT, Vụ CTTN&BDG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hà